

BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM QUYỂN X

190. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Bấy giờ Phạm chí Độc Tử đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, con có chút nghi ngờ, muốn thưa hỏi. Ngài là Bạc Đa Văn, xin Ngài cho phép.

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Nếu có nghi ngờ, tùy ý nêu hỏi.

Độc Tử hỏi:

–Ngã và thân là một phải không?

Phật đáp:

–Ta không trả lời về sự việc này.

Hỏi:

–Ngã và thân khác nhau phải không?

Phật đáp:

–Ta cũng không trả lời về sự việc này.

Độc Tử nói:

–Con hỏi Ngài: “Ngã với thân là một phải không?”, Ngài không đáp; “Ngã với thân khác nhau phải không?”, Ngài cũng không đáp. Những câu hỏi này không được Ngài đáp, tại sao Ngài có thể thọ ký cho đệ tử chết chỗ này sanh chỗ kia trong cảnh giới Trời, Người? Nếu Ngài đã thọ ký họ chết chỗ này sanh chỗ kia thì chẳng phải là thân chỗ này còn ngã đến một trong năm cảnh giới kia hay sao? Nếu như vậy thì thân với ngã phải khác nhau?

Phật bảo Phạm chí:

–Ta giảng nói: kẻ nào có thủ thì chắc chắn kẻ ấy thọ sanh, ai không có thủ thì không còn thọ sanh. Nay Độc Tử, như lửa có thủ

(*nhiên liệu*) mới cháy, nếu không có củ thì không thể cháy.

Độc Tử nói:

–Thưa Cù-đàm, con cũng thấy lửa không củ vẫn cháy.

Phật hỏi Độc Tử:

–Người thấy lửa gì không có củ, vẫn cháy?

Độc Tử đáp:

–Con thấy có trường hợp lửa cháy dữ, bùng lên rực rỡ, có ngọn gió mạnh làm lửa bay đi mà nó vẫn còn cháy.

Phật bảo Độc Tử:

–Ngọn lửa bay đi này vẫn có củ.

Độc Tử nói:

–Rời đồng lửa, ngọn lửa vẫn cháy, vậy lấy gì làm củ?

Đức Phật nói:

–Ngọn lửa rời đồng lửa, nhờ gió mà cháy, lấy gió làm củ, nên ngọn lửa vẫn cháy, nhờ sức của gió nên thấy ngọn lửa rời vẫn cháy.

Độc Tử nói:

–Lửa có thể được, chứ người thì không phải. Tại sao? Thân chết ở đây, ý sanh ở kia, khoảng gián cách này lấy gì làm củ?

Phật dạy:

–Khi ấy lấy ái làm củ, do nhân duyên ái củ nên chúng sanh thọ sanh. Tất cả chúng sanh thế gian đều yêu mến củ, tất cả đều vì củ nên yêu mến, tất cả đều lấy củ làm nhân, chúng sanh thấy củ đều sanh tâm hoan hỷ. Tất cả chúng sanh đều rơi vào củ. Đức Như Lai, A-la-hán vì không có củ nên chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Độc Tử thưa:

–Nay con có việc cần phải làm, muốn trở về nhà.

Phật dạy:

–Này Phạm chí, phải biết tùy thời.

Độc Tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

191. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Phạm chí Độc Tử đến gặp Tôn giả Đại Mục-liên. Sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên. Phạm chí Độc Tử hỏi Mục-liên:

–Vì lý do nào mà Sa-môn, Bà-la-môn đến hỏi Phật về việc chết ở đây sanh nơi kia, cho đến... chẳng phải sanh, chẳng phải không sanh thì Ngài im lặng không đáp? Trong khi đó các Sa-môn, Bà-la-môn khác thấy có người đến hỏi, đều trả lời tùy ý họ. Trước đây, tôi từng hỏi Sa-môn Cù-đàm về chết nơi này sanh nơi kia nhưng không được Ngài đáp. Hỏi về chết ở đây không sanh nơi kia, chết ở đây cũng sanh nơi kia, cũng không sanh nơi kia, chết ở đây chẳng phải sanh nơi kia, chẳng phải không sanh nơi kia, đều không được đáp. Vì lý do nào Sa-môn Cù-đàm im lặng không đáp?

Tôn giả Mục-liên nói:

–Các Sa-môn, Bà-la-môn khác không biết về nguyên nhân phát sanh ra sắc, không biết sắc diệt, không biết sắc vị, không biết cái hại của sắc, không biết xuất ly sắc. Vì họ không hiểu được những ý nghĩa này nên chấp trước sắc, cho rằng sắc của ta sanh ở kia, ta không sanh ở kia, vì chấp trước sắc nên cho rằng ta cũng sanh ở kia, cũng không sanh ở kia, vì chấp trước sắc nên cho rằng ta phải sanh ở kia, ta chẳng phải không sanh ở kia. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Đức Như Lai như thật tri về sắc từ nhân nào sanh, sắc từ nhân nào diệt, biết sắc vị, biết cái hại của sắc, biết xuất ly sắc. Đức Như Lai như thật tri về sắc sanh ở chỗ kia nên tâm không chấp thủ, cho đến biết về sắc chẳng sanh, chẳng phải không sanh, cũng không chấp thủ. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Với ý nghĩa này sâu xa vô lượng, không có giới hạn, không thể biết được bằng toán số, không có nơi chốn, không có đến đi, tịch diệt vô tướng.

Phạm chí Độc Tử nghe lời giảng giải của Tôn giả Mục-liên, hoan hỷ phụng hành.

M

192. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Phạm chí Độc Tử đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, bạch Phật:

www.daitangkinh.org

–Thưa Thế Tôn, vì lý nào các Sa-môn, Bà-la-môn khác, nếu có người hỏi đều tùy thuận trả lời: “Ta chết ở đây sanh chỗ kia, ta chết ở đây không sanh chỗ kia, ta chết ở đây cũng sanh chỗ kia, cũng không sanh chỗ kia, ta cũng chẳng sanh chỗ kia, chẳng không sanh chỗ kia”.

Độc Tử lại hỏi:

–Thưa Cù-đàm, câu hỏi như vậy vì sao Ngài không thể tùy thuận mà đáp?

Đức Phật bảo:

–Các Sa-môn, Bà-la-môn khác không biết nguyên nhân sanh ra sắc, không biết sắc diệt, không biết cái hại của sắc, không biết sắc vị, không biết xuất ly sắc. Do họ không biết nguyên nhân sanh ra sắc, cho nên không biết cách lìa khỏi sắc, nên đối với sắc cho rằng ta chết ở đây sanh chỗ kia, chết ở đây không sanh chỗ kia, chết ở đây cũng sanh chỗ kia, cũng không sanh chỗ kia, chết ở đây chẳng phải sanh chỗ kia, chẳng phải chẳng sanh chỗ kia, đều do chấp thủ. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Đức Phật lại bảo Độc Tử:

–Đức Như Lai không phải như vậy, Như Lai biết như thật về nguyên nhân sanh sắc, biết sắc diệt, biết sắc vị, biết cái hại của sắc, biết xuất ly sắc. Như Lai đã biết như thật về nguyên nhân sanh ra sắc, sắc diệt, cái hại của sắc, sắc vị, xuất ly sắc, do biết rõ sắc nên đối với sự việc: ta chết ở đây sanh chỗ kia, cho đến chẳng phải sanh, chẳng phải chẳng sanh chỗ kia, đều không chấp trước. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Thế nên ý nghĩa này rất sâu rộng, to lớn, vô lượng vô biên không thể tính toán được.

Này Độc Tử, vì nhân duyên này, các Sa-môn, Bà-la-môn, không thấu triệt ý nghĩa ấy, theo câu hỏi mà đáp bừa. Ai hỏi Như Lai về sắc của ta sanh chỗ kia hay không sanh chỗ kia, cũng sanh chỗ kia, cũng không sanh chỗ kia, chẳng sanh chỗ kia, chẳng không sanh chỗ kia, vì những câu hỏi này vô nghĩa lý nên Ta không đáp. Câu hỏi đã sanh chỗ kia, cho đến chẳng sanh, chẳng phải sanh, Ta cũng đều không đáp.

Độc Tử nói:

–Hy hữu thay Đức Cù-đàm! Ngài cùng đệ tử trình bày những sự

việc đều giống nhau cả về hình thức và nội dung, ý nghĩa câu nói đều đúng.

Độc Tử lại thưa:

–Trước đây con đến gặp Sa-môn Mục-kiền-liên, lúc ấy con đem ý nghĩa câu hỏi này hỏi Mục-liên, vị ấy đem câu nói với ý nghĩa đúng trả lời con. Thưa Cù-đàm, nay lời Ngài giảng dạy không khác lời Mục-liên. Thế nên nay con tôn xưng giáo pháp thế này là hy hữu, xưa chưa từng có và chưa được giảng nói với nghĩa lý thuận hợp, trả lời câu hỏi này thật hoàn toàn.

Phạm chí Độc Tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ từ giả.

M

193.

Một thời Tôn giả Tăng-đề Ca-chiên-diên ở tại trú xứ Quần-thật-ca, thành Na-đề.

Bấy giờ Phạm chí Độc Tử có sự việc nên đến thành này. Sau khi đến thành ấy hoàn tất việc kinh doanh xong, Độc Tử đi đến gặp Tôn giả Tăng-đề Ca-chiên-diên, thăm hỏi, ngồi qua một bên, thưa với Tôn giả:

–Tôi có một điều nghi ngờ muốn thưa hỏi Tôn giả, nếu rảnh rỗi cho phép tôi hỏi, mong Tôn giả giải đáp.

Tôn giả nói:

–Này Độc Tử, tôi cho phép ông hỏi, sau đó sẽ rõ.

Độc Tử hỏi:

–Vì nhân duyên gì các Sa-môn, Bà-la-môn khác, khi có người đến hỏi: Chết đây sanh ở kia, chết ở đây không sanh chỗ kia, cho đến chẳng phải sanh chỗ kia, chẳng phải chẳng sanh chỗ kia, họ đều trả lời. Sa-môn Cù-đàm khi được hỏi về vấn đề sắc chết ở đây sanh nơi kia, cho đến chẳng phải sanh nơi kia, chẳng phải chẳng sanh nơi kia, vì cho rằng vô nghĩa lý nên bỏ qua không đáp, phải không?

Tôn giả bảo:

–Ta hỏi ông, theo sự hiểu biết của ông, tùy ý đáp. Ý ông nghĩ sao? Với nhân, với duyên, với hành, với căn bản, với hành mà từ đó đưa đến đời sống, với sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng, với nhân này, với duyên này, với hành này, với căn bản này, với hành

này đưa đến chỗ tịch diệt hoàn toàn, vô tướng tận xứ, nếu đã như vậy thì không còn có nhân duyên, không hành, không tướng và các pháp đã bị tận diệt. Như vậy Như Lai có thể nào nói rằng: chết ở đây sanh ở chỗ kia, cho đến nói chẳng phải sanh chỗ kia, chẳng phải chẳng sanh chỗ kia được không?

Độc Tử nói:

–Này Ca-chiên-diên, với nhân như vậy, duyên như vậy, hành như vậy, căn bản như vậy, với hành như vậy mà từ đó phát sanh sắc như vậy, vô sắc như vậy, tướng như vậy, vô tướng như vậy, nếu các pháp này đều đi đến chỗ diệt tận hoàn toàn, vô tướng diệt tận thì với các pháp như thế không còn có nhân duyên gì cả, Như Lai làm sao nói gì về chúng được?

Độc Tử lĩnh hội được điều ấy, trong tâm hoan hỷ hỏi Tôn giả:

–Tôn giả là đệ tử Phật, được thân cận với Phật đã lâu rồi phải không?

Tôn giả đáp:

–Tôi là đệ tử của Phật mới trải qua ba năm.

Độc Tử nói:

–Này Ca-chiên-diên, Tôn giả được lợi ích lớn, có thể ở giữa mọi người với thân khẩu trí tuệ biện tài như thế. Trong thời gian ngắn, Tôn giả có đủ khả năng như vậy, thật là hy hữu!

Độc Tử nói tiếp:

–Nay tôi có việc, cần phải trở về.

Tôn giả nói:

–Hãy biết tùy thời.

Phạm chí Độc Tử nghe lời dạy của Tôn giả Ca-chiên-diên hoan hỷ từ giả.

M

194. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Phạm chí Độc Tử đến gặp Đức Phật. Sau khi thăm hỏi, vị ấy ngồi qua một bên, thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn, con có chút nghi ngờ, muốn thưa hỏi. Nếu Ngài

rảnh rồi xin giải đáp cho con.

Đức Phật nói:

–Ông tùy ý hỏi.

Độc Tử thưa:

–Vì lý do nào mà các Sa-môn, Bà-la-môn khác, khi có người đến hỏi: chết ở đây sanh ở kia, cho đến chẳng sanh kia, chẳng phải không sanh kia, họ đều đáp. Sa-môn Cù-đàm khi được hỏi về vấn đề này: chết đây sanh kia, cho đến... chẳng sanh kia, chẳng phải không sanh kia, đều cho rằng vô nghĩa lý nên bỏ qua không đáp?

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Nay Ta hỏi, ông tùy theo chỗ hiểu biết mà trả lời. Ý ông thế nào? Với nhân, duyên, hành, căn bản, với hành đưa đến đời sống, với sắc, vô sắc, tưởng, vô tưởng, với nhân này, duyên này, hành này, căn bản này, với hành này đưa đến tịch diệt hoàn toàn, vô tướng tận xứ. Những pháp như vậy không còn có nhân, duyên, không hành, không tưởng, là pháp tận diệt. Ta làm sao đối với pháp không nhân duyên, tận diệt này mà nói chết đây sanh kia, cho đến nói chẳng phải sanh kia, chẳng phải chẳng sanh kia cho được?!

Độc Tử bạch Phật:

–Với nhân như vậy, duyên như vậy, hành như vậy, căn bản như vậy, với hành như vậy là cơ sở đưa đến đời sống, sắc như vậy, vô sắc như vậy, tưởng như vậy, vô tưởng như vậy, các pháp như vậy, cho đến tận diệt hoàn toàn, vô tướng diệt xứ. Các pháp như thế không còn có nhân duyên, con làm sao có thể nói về nó được?!

Độc Tử lãnh hội được lời Phật dạy, tâm sanh hoan hỷ, bạch Phật:

–Hy hữu thay Đức Cù-đàm! Đệ tử Ngài và Ngài thuyết giảng về sự thật này với câu văn và ý nghĩa không khác nhau.

Độc Tử lại thưa:

–Vào một ngày nọ con có ít sự việc, đến trú xứ Quần-thật-ca thuộc thành Na-đề, hỏi Sa-môn Tăng-đề Ca-chiên-diên về sự việc như vậy. Tôn giả ấy đem ý nghĩa này để trả lời con, câu văn và ý nghĩa cùng với lời Ngài đang nói không khác nhau, không sai lầm. Thế nên con tôn xưng là hy hữu, giáo pháp như vậy là chưa từng có, chưa từng được nghe nói, nghĩa lý thuận hợp, khéo đáp ứng được với câu hỏi.

Phạm chí Độc Tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ từ già.

www.daitangkinh.org

M

195. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, núi Linh thú, thuộc thành Vương xá.

Phạm chí Độc Tử đến gặp Phật, sau khi thăm hỏi ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Cù-đàm, tất cả chúng sanh có ngã không?

Phật im lặng không đáp.

Ông lại hỏi:

–Vô ngã phải không?

Phật cũng không đáp. Độc Tử tự nghĩ: “Ta từng hỏi Sa-môn Cù-đàm về ý nghĩa này nhưng vị ấy im lặng không đáp”.

Bấy giờ Tôn giả A-nan đang ở bên cạnh cầm quạt quạt hầu Phật, nghe hỏi như vậy, thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Ngài im lặng không đáp câu hỏi của Độc Tử? Nếu Ngài không đáp, Độc Tử sẽ nói: “Ta hỏi Như Lai, không thấy đáp gì cả! Có thể ông ta sẽ tăng trưởng tà kiến chăng?”

Đức Phật bảo A-nan:

–Trước đây ông ấy hỏi Ta: “Tất cả các pháp có ngã phải không?”. Nếu Ta đáp như câu hỏi của Độc Tử là các pháp có ngã thì ngược lại trước đây trong các kinh dạy các pháp vô ngã, phải không? Nếu Ta trả lời theo câu hỏi của ông ta: các pháp không có ngã, thì ngược với đạo lý. Tại sao? Bởi vì tất cả các pháp không có ngã thì lấy cái ngã nào để đối đáp với ông ta? Làm như vậy càng khiến tăng thêm sự ngu si, nghi ngờ vốn có của ông ta.

Lại nữa, này A-nan, ai nói có ngã là rơi vào thường kiến. Ai nói không có ngã là rơi vào đoạn kiến. Như Lai thuyết pháp xa lìa cả hai bên, nhằm vào trung đạo. Thế nên, phải biết các pháp biến hoại mà không thường còn, liên tục mà không đoạn tuyệt, không thường không đoạn, nhân như vậy thì có như vậy, nhân này sanh thì cái kia sanh, nhân này không sanh thì cái kia không sanh. Thế nên nơi vô minh thì có hành sanh, nhân hành có thức, nhân thức có danh sắc, nhân danh sắc có lục nhập, nhân lục nhập có xúc, nhân xúc có thọ, nhân thọ có ái, nhân ái có thủ, nhân thủ có hữu, nhân hữu có sanh, nhân sanh có lão, tử, ưu, bi, khổ não, cả một khối khổ lớn. Nhân diệt thì quả diệt: Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì

lão, tử, ưu, bi, khổ não, tập hợp các khổ bị diệt tận, cả khối khổ lớn bị diệt hết.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

196. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Phạm chí Độc Tử đến gặp Đức Phật, sau khi thăm hỏi, ngồi qua một bên, hỏi Đức Phật:

–Thưa Cù-đàm, có phải Ngài đã bày tỏ với tri kiến này, với lý luận này: “Thế giới là thường, chỉ ta riêng hiểu rõ, người khác không biết?”.

Phật bảo Độc Tử:

–Ta không bày tỏ theo tri kiến như vậy, với lời nói như vậy: “Chỉ có Ta biết, người khác không biết.”

Độc Tử lại hỏi:

–Nếu Ngài không bày tỏ với lời nói như vậy thì tất cả thế giới đều vô thường phải không?

Phật bảo Độc Tử:

–Ta cũng không nói là thế giới vô thường, chỉ có Ta biết, người khác không biết.

Độc Tử lại hỏi:

–Có phải Ngài bày tỏ với lý luận: “Thế giới vừa thường vừa vô thường, chỉ có Ta biết, người khác không biết, phải không?”

Phật bảo Độc Tử:

–Ta cũng không giảng nói rằng thế giới vừa thường vừa vô thường, chỉ có Ta biết, người khác không biết.

Độc Tử lại hỏi:

–Có phải Ngài giảng nói: “Tất cả thế giới chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng phải chẳng thường, chẳng phải chẳng vô thường, chỉ có Ta hiểu, người khác không biết, phải không?”

Đức Phật đáp:

–Ta không giảng nói tất cả thế giới chẳng thường,... *cho đến...*

người khác không biết.

Độc Tử lại hỏi:

–Thế giới hữu biên hay vô biên? Hay vừa hữu biên vừa vô biên? Hay chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên? Hay chẳng phải chẳng hữu biên, chẳng phải chẳng vô biên? Thân tức là mạng, hay mạng sống là thân? Hay thân thể và mạng sống khác nhau? Thân ngã của chúng sanh chết ở đây sanh ở kia là có hay không? Hay cũng có cũng không? Hay chẳng có chẳng không? Hay chẳng chẳng có, chẳng chẳng không? Nay Cù-đàm, Ngài có thể nói như thế nào?

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Ta không bày tỏ với tri kiến, với luận thuyết: Thế giới hữu biên, vô biên,... *cho đến...* chẳng chẳng không.

Độc Tử thưa:

–Nay Cù-đàm, trong những pháp này, Ngài thấy có điều gì sai lầm mà không chấp nhận một ý kiến nào cả?

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Ta không giảng nói thế giới là thường, chỉ có đây là sự thật, ngoài ra đều là ngu si sai lầm, vì với tri kiến như vậy chỉ gây ra những trói buộc ngăn che, vì với hành động và quan sát theo tri kiến ấy chỉ đưa đến nhận thức theo phiền não, cấu uế, bất tịnh. Tri kiến trói buộc ấy cùng với khổ đưa đến tàn hại, làm phát sanh buồn não, làm cho hành giả u uất, sanh ra nhiều ưu phiền. Ai cùng tương ứng với tri kiến như thế tức là ngu si trẻ con, gọi là không hiểu biết, cũng gọi là phạm phu, khiến cho sanh tử luân hồi luôn nối tiếp.

Đức Phật lại bảo Độc Tử:

–Thế gian là thường, vô thường... *cho đến...* chẳng phải vô thường. Thế giới hữu biên... *cho đến...* chẳng phải vô biên. Thân ngã của chúng sanh chết đây sanh kia... *cho đến* chẳng phải chẳng không. Nếu có ai chấp trước với tri kiến ấy thì gọi là trẻ ngu, gọi là không hiểu biết, gọi là phạm phu, chỉ tăng trưởng sanh tử phiền não nhiễm ô, làm cho hành giả phải chịu ràng buộc bức bách, sanh nhiều ưu khổ, không có an lạc. Do sự thật này, Ta đối với các kiến ấy không có chấp trước.

Độc Tử lại hỏi:

–Nếu Ngài không chấp vào các kiến này, vậy Ngài có kiến chấp gì?

Phật bảo Độc Tử:

–Như Lai Thế Tôn từ lâu đối với kiến chấp đều đã đoạn trừ,

www.daitangkinh.org

không còn kiến chấp. Tuy có tri kiến nhưng tâm không chấp thủ. Đó là tri kiến về khổ thánh đế, tri kiến về khổ tập đế, tri kiến về khổ diệt đế, tri kiến đúng sự thật về con đường diệt khổ hoàn toàn. Ta đã có tri kiến sáng suốt như vậy: thấy tất cả các pháp đều là tham ái, các phiền não trôi buộc là ngã, ngã sở, là kiến thủ trước, cũng gọi là kiêu mạn, pháp như vậy thật đáng nhàm chán, thế nên cần phải đoạn trừ chúng. Khi đã đoạn trừ xong, chứng đắc Niết-bàn tịch diệt thanh tịnh. Các Tỳ-kheo với nẻo chánh giải thoát như vậy, thì không còn người nào phải bị thọ thân trong ba cõi nữa.

Độc Tử nói:

–Thưa Cù-đàm, hiện nay Ngài thấy nhân duyên gì mà nói là không còn tái sanh?

Phật bảo Độc Tử:

–Ta hỏi ông, tùy ý đáp. Như có người đốt đồng lửa lớn ngay trước mắt ông, ông biết đồng lửa đang cháy hay không? Nếu đồng lửa này tắt ngay trước mắt ông, ông biết là nó tắt không? Nếu có người đến hỏi ông: “Lửa này sau khi bị diệt đi về phương Đông hay Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, trên hay dưới? Đến nơi nào trong các phương này?”. Ai hỏi như vậy, ông sẽ đáp thế nào?

Độc Tử thưa:

–Cù-đàm, nếu có người hỏi như vậy, con sẽ trả lời một cách đúng đắn: Nếu có cỏ, gỗ, phân bò... thì lửa cũng như củi hỗ trợ nhau cháy không tắt. Nếu cỏ, gỗ, phân bò... hết sạch thì lửa tắt, không đến chỗ nào cả.

Phật bảo Độc Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu nói sắc là Như Lai, thọ, tưởng, hành, thức là Như Lai thì không đúng. Tại sao? Như Lai đã đoạn sạch sắc, thọ, tưởng, hành, thức đó. Như có người chặt đứt ngọn cây Đa-la thì nó không mọc lại được. Như Lai cũng vậy, đã đoạn trừ năm ấm không còn sanh khởi nữa, tịch diệt vô tưởng, là pháp vô sanh.

Độc Tử nói:

–Thưa Cù-đàm, con muốn nói ví dụ, xin Ngài cho phép.

Đức Phật bảo:

–Ông hãy nói tùy ý.

Độc Tử nói:

–Như cách thành phố, xóm làng không xa, nơi bình nguyên có rừng Sa-la. Trải qua trăm ngàn năm, cành lá, cây Sa-la trong rừng đều rơi rụng, chỉ còn phần lõi. Ngài Cù-đàm hiện nay cũng vậy, Ngài đã đoạn trừ tất cả phiền não trói buộc, đã diệt hết cả bốn tà kiến điên đảo, chỉ còn có pháp thân kiên cố chân thật. Thừa Cù-đàm, hiện nay con có công việc cần phải trở về.

Đức Phật dạy:

–Ông hãy tùy thời.

Phạm chí Độc Tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ từ giả.

M

197. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Phạm chí Độc Tử đến gặp Đức Phật, hỏi:

–Thưa Cù-đàm, có người ngu si phát sanh kiến thức thế này và nói: “Thế gian là thường, chỉ có đây là đúng, ngoài ra không đúng, cho đến ta chết không sanh chỗ kia, chẳng phải chẳng sanh chỗ kia”.

Phật bảo Độc Tử:

–Người không biết rõ về sắc sẽ phát sanh kiến thức với ngôn luận: Sắc nơi thế gian đều là thường. Họ tự chấp chặt tư kiến này cho là chân thật, các điều khác đều sai lầm. Thế gian là thường, vô thường, chẳng thường, chẳng vô thường; thế gian là hữu biên, vô biên, chẳng hữu biên, chẳng vô biên, chẳng phải chẳng hữu biên, chẳng phải chẳng vô biên. Thân với thân ngã là một hay khác nhau? Ta chết ở đây sanh ở kia, chết ở đây, không sanh ở kia. Ta chết ở đây vừa sanh ở kia, vừa chẳng phải sanh ở kia. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Độc Tử nói:

–Thưa Cù-đàm, nếu người có trí không chấp thủ vào kiến này, không chấp thủ ngôn luận như vậy thì không nên phát sanh kiến thức và bày tỏ với ngôn luận: “Thế giới là thường, kiến thức này đúng, kiến thức khác sai”.

Phật bảo Độc Tử:

–Ai có thể biết rõ sắc, hiểu rõ tánh tướng của sắc thì những người ấy không phát khởi tri kiến này với lời lẽ bày tỏ: “Thế giới là thường, là vô thường... cho đến... chẳng phải sanh ở kia”. Cũng như vậy

đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng như sắc đã nói ở trên. Ai thấu đạt về thức, hiểu rõ tánh tướng của thức, những người ấy không phát khởi kiến thức này và nói: “Thức là thường, kiến thức này đúng, kiến thức khác sai. Thức là vô thường... cho đến... chẳng sanh ở kia, chẳng không sanh ở kia... cũng như vậy”. Người không biết theo như người biết nói; người thấy, người không thấy theo như người biết nói; người hiểu, người không hiểu, như trình bày ở trên. Người thông triệt, người không thông triệt như nói ở trên; hữu tướng vô tướng như nói ở trên. Ý nghĩa sâu và cạn của nó như nói ở trên. Tỉnh ngộ hay không tỉnh ngộ như nói ở trên.

Phạm chí Độc Tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ từ giả.

M

198. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại thành Vương xá. Bấy giờ Phạm chí Độc Tử đến gặp Đức Phật. Sau khi thăm hỏi, vị ấy ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Cù-đàm, con có ít nghi ngờ, nếu Ngài cho phép con mới dám hỏi.

Đức Phật im lặng không đáp. Độc Tử hỏi đến ba lần, Đức Phật đều im lặng.

Độc Tử thưa:

–Thưa Cù-đàm, từ lâu con đã gần gũi với Ngài, con có ít câu hỏi, xin Ngài đáp cho con.

Đức Phật suy nghĩ: “Phạm chí Độc Tử tới lui đã lâu, bầm tánh ngay thật, không có tà ngụy. Những câu hỏi của ông ta đều vì cầu giải thoát chứ không phải vì gây phiền phức. Ta nên cho phép ông ấy tùy ý hỏi về A-tỳ-đàm, Tỳ-ni”.

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Cho phép ông hỏi về những điều nghi ngờ, chớ có ngại ngùng.

Độc Tử bạch Phật:

–Thưa Cù-đàm, tất cả trong thế gian có pháp bất thiện không?

Phật đáp:

–Có.

Hỏi:

–Có pháp thiện không?

Phật đáp:

–Có.

Độc Tử nói:

–Thưa Cù-đàm, xin Ngài giảng cho con về pháp thiện và bất thiện để con được hiểu rõ.

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Ta có thể nói về nhiều loại pháp thiện và bất thiện. Nay sẽ giảng chỗ chính yếu cho ông.

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Dục là bất thiện, ly dục là thiện. Sân hận, ngu si là bất thiện; ly sân hận, si là thiện. Trộm cắp, tà dâm, nói dối, lời nói thô ác, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, tham, sân, tà kiến là bất thiện; xa lìa những pháp ác trên với chánh kiến là thiện. Ta đã vì ông nói về ba thứ bất thiện và ba thứ thiện, mười loại bất thiện, mười loại thiện.

Này Độc Tử, nếu đệ tử của Ta hiểu rõ ba thứ thiện, bất thiện và mười loại thiện, bất thiện này, biết rõ như thật thì có thể đoạn dục; tham, sân, ngu si cũng vĩnh viễn không còn; tham dục, các ác đều bị diệt tận không còn gì. Ai có thể đoạn tận tham dục, ngu si thì các dục lậu đều hết. Vì hết hữu lậu nên thành tựu vô lậu, đắc tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong pháp hiện tại này tự thân hiểu rõ. Chứng biết đã đắc pháp. Tự biết sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, đã làm xong việc, không còn thọ thân đời sau.

Độc Tử bạch Phật:

–Trong giáo pháp của Phật, có một Tỳ-kheo nào thành tựu vô lậu, đạt tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong pháp hiện tại này tự thân hiểu rõ, chứng biết đã đắc pháp, tự biết sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, đã làm xong việc, không còn thọ thân đời sau hay không?

Phật bảo Độc Tử:

–Người đắc pháp này không phải chỉ một, hai, ba, bốn, cho đến năm trăm. Có nhiều Tỳ-kheo đắc tâm giải thoát, ngay trong pháp hiện tại này tự thân tác chứng.

Độc Tử lại hỏi:

–Trong giáo pháp Đức Phật có một Tỳ-kheo-ni nào đắc tâm giải thoát, tuệ giải thoát không?

Phật bảo Độc Tử:

–Trong giáo pháp của Ta, các Tỳ-kheo-ni chứng đắc pháp này chẳng phải một, hai, cho đến năm trăm mà có rất nhiều vị.

Độc Tử lại hỏi:

–Trừ số Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni ấy ra có vị Ưu-bà-tắc nào vượt nghi ngờ đến bến bờ bên kia không?

Đức Phật bảo Độc Tử:

–Trong giáo pháp của Ta, các Ưu-bà-tắc vượt nghi ngờ đến bờ bên kia, số người ấy rất nhiều, chẳng phải một, hai, ba, bốn, cho đến năm trăm, đoạn trừ năm hạ phần kết sử, chứng A-na-hàm, không còn trở lại Dục giới.

Độc Tử lại hỏi:

–Trừ số Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni tu phạm hạnh, trừ số Ưu-bà-tắc ra, có một Ưu-bà-di nào trừ hết nghi hối, vượt qua nghi đến bờ kia không?

Phật bảo Độc Tử:

–Trong Phật pháp của Ta, hạng người đó đắc pháp này chẳng phải chỉ một hai, ba cho đến năm trăm, số người ấy rất nhiều, đoạn năm hạ phần kết, chứng A-na-hàm, không còn trở lại Dục giới.

Phạm chí Độc Tử lại bạch Phật:

–Xin để qua một bên các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tu phạm hạnh, trong Phật pháp này có vị Ưu-bà-tắc nào vẫn sống trong gia đình, hưởng thụ năm dục mà vượt qua nghi ngờ đến bờ kia không?

Phật bảo Độc Tử:

–Trong Phật pháp này chẳng phải một, hai, ba cho đến năm trăm, số người này rất nhiều. Những người này vẫn sống chung với nam nữ cận kề xung quanh, dùng hương thơm, hoa, chuỗi ngọc, mặc y phục mềm mại, đẹp, dùng các loại bột thơm, chiên-đàn... để thoa thân thể, tích trữ vàng bạc, các loại châu báu, nuôi dưỡng nhiều nô tỳ, người hầu, ở trong chỗ ồn ào chật hẹp, đoạn trừ ba thứ trói buộc, chứng Tu-đà-hoàn, chắc chắn đến chỗ giải thoát, chấm dứt cảnh giới khổ. Người nào quá độn căn sanh lại bảy lần trong cảnh giới Trời, Người không còn đọa vào cõi ác, chắc chắn thoát cảnh giới khổ.

Độc Tử lại hỏi:

–Xin tạm gác các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tu phạm hạnh, và tạm gác các vị Ưu-bà-tắc sống trong năm dục mà đắc Tu-đà-hoàn. Có người nữ nào tin theo giáo pháp của Phật, làm vị Ưu-bà-di sống trong năm dục mà vượt nghi, đến bờ kia không?

Phật bảo Độc Tử:

–Trong Phật pháp của Ta, các vị Ưu-bà-di sống trong cõi Dục, vượt qua nghi ngờ, chẳng phải chỉ một, hai, ba cho đến năm trăm, có rất nhiều các vị Ưu-bà-di tuy sống trong gia đình như Ưu-bà-tắc, đã đoạn trừ ba thứ trói buộc, đắc Tu-đà-hoàn.

Độc Tử thưa:

–Thưa Cù-đàm, đối với đạo Bồ-đề, Ngài đã giác ngộ hoàn toàn, giả sử các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đang tu phạm hạnh; các vị Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đang sống trong dục, các vị ấy không đầy đủ đạo hạnh thì các chi phần này không đầy đủ, trọn vẹn. Thưa Cù-đàm, Ngài đã đắc Chánh Đẳng Giác; các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đang tu phạm hạnh, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di còn sống trong dục, đều đắc quả chứng, trong giáo pháp Phật gọi là gồm đủ.

Độc Tử lại nói:

–Thưa Cù-đàm, con muốn nói ví dụ, xin Ngài nghe con nói.

Đức Phật bảo:

–Ông hãy tùy ý nói.

Độc Tử thưa:

–Như trời mưa to, nước chảy theo chỗ thấp đến biển lớn, giáo pháp của Ngài cũng như vậy, nam nữ, người lớn, người trẻ, cả người già đều được nhờ mưa pháp của Phật, trong suốt ngày đêm luôn hướng đến Niết-bàn. Lành thay Đức Cù-đàm! Lành thay diệu pháp! Lành thay người có khả năng đi vào Phật pháp!

Độc Tử lại nói:

–Con xin hỏi: giả sử có người muốn xuất gia tu phạm hạnh thì bao lâu được thành tựu?

Phật bảo Độc Tử:

–Nếu có người ngoại đạo theo học thuyết khác, muốn cầu xuất gia trong giáo pháp của Phật, trước hết cạo râu tóc cho họ, cho sống trong Tăng chúng đủ bốn tháng, nếu tâm ý họ tùy thuận, sau đó cho thọ giới. Nhưng tùy theo tâm ý từng người, không nhất thiết phải như

vậy.

Phạm chí Độc Tử nghe Phật nói xong, tâm sanh hoan hỷ, thưa:

–Nếu con được xuất gia, được thọ giới, giả sử trải qua bốn năm con cũng làm được, huống chi là bốn tháng.

Phật bảo Độc Tử:

–Trước đây Ta đã nói cho ông, có hai hạng người, không nhất thiết phải làm như vậy.

Độc Tử thưa:

–Thưa Cù-đàm, quả thật trước đây Ngài đã nói như vậy.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ngày các ông, hãy cho Độc Tử cạo tóc thọ giới.

Các Tỳ-kheo vâng lệnh Đức Phật, cạo tóc cho Độc Tử và truyền giới theo đúng pháp Tỳ-kheo. Tôn giả Độc Tử tinh cần tu tập, chỉ trong nửa tháng chứng đủ quả hữu học, biết pháp, thấu rõ pháp, thấy pháp, lãnh hội pháp. Đã chứng quả hữu học, hiểu biết chánh pháp rồi, Tôn giả Độc Tử suy nghĩ: “Ta nên đến gặp Phật”.

Sau khi suy nghĩ, Tôn giả đến gặp Phật, đánh lễ sát chân Phật rồi đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, con đã chứng đắc quả vị hữu học. Cầu mong Thế Tôn giảng dạy thêm pháp cho con, để con được nghe, tâm đắc giải thoát.

Phật bảo Độc Tử:

–Nếu ông mong cầu đắc tâm giải thoát, cần phải tu hai pháp, phải học hai pháp, phải phát triển rộng hai pháp. Hai pháp đó là trí tuệ và thiền định. Ai có thể tu tập rộng lớn hai pháp này thì biết được các cảnh giới, thông đạt các cảnh giới, biết vô số cảnh giới.

Phật bảo Tỳ-kheo Độc Tử:

–Ai muốn lìa dục và pháp ác, bất thiện, có giác có quán, chứng Sơ thiền, Tỳ-kheo phải tu hai pháp là trí tuệ và thiền định... *cho đến...* đệ Tứ thiền; Tỳ, Bi, Hỷ, Xả, Không xứ, Thức xứ, Bất dụng xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng như vậy. Nay Độc Tử, muốn đắc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm đều cần phải học hai pháp này. Muốn học thần thông, muốn biết tha tâm trí, muốn biết túc mạng, muốn đắc thiên nhãn, thiên nhĩ, muốn đắc lậu tận trí cần phải tu tập hai pháp này, phát triển rộng lớn hai pháp này, thì biết các cảnh giới, thông đạt

các cảnh giới, biết vô số cảnh giới.

Tôn giả Độc Tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đảnh lễ từ giả.

Đức Đại Bi Như Lai bằng nhiều phương pháp giảng dạy, Độc Tử thọ trì pháp rồi ở chỗ vắng, ngồi yên, siêng năng, tinh tấn, tâm không phóng dật, thường trú nơi thiền định. Sở dĩ Tịch tánh tử cạo bỏ râu tóc chính vì muốn tu tập phạm hạnh vô thượng, ngay trong pháp luật này tự thân tác chứng: Với ta, sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, đã làm xong việc, không còn thọ thân đời sau.

Khi ấy có nhiều Tỳ-kheo đi đến gặp Phật, Tôn giả Độc Tử thấy các Tỳ-kheo đi, hỏi họ:

–Các vị muốn đến đâu?

Tỳ-kheo đáp:

–Chúng tôi muốn đến gặp Đức Phật để thân cận cúng dường.

Tỳ-kheo Độc Tử bảo các Tỳ-kheo:

–Các vị đang đi đến chỗ Thế Tôn. Nhân đây, tôi xin kính lời hỏi thăm sức khỏe Thế Tôn, và xin quý vị hãy vì tôi thưa với Thế Tôn: “Tỳ-kheo Độc Tử đã báo ân Phật, cúng dường bằng pháp, tu hành thuận theo Phật”.

Các Tỳ-kheo đến gặp Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, Tôn giả Tỳ-kheo Độc Tử lạy sát chân Thế Tôn, hỏi thăm sức khỏe Thế Tôn. Tỳ-kheo Độc Tử có nói: “Hãy vì tôi thưa với Phật, con đã tu phạm hạnh, tùy thuận lời Phật, hành theo Thế Tôn, con đã chứng đắc đầy đủ”.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trước các ông đã có một vị trời đến đây nói với Ta: Tỳ-kheo Độc Tử đã chứng A-la-hán. Ta đã biết trước khi vị trời nói, các ông đã nói sau vị trời.

Thế Tôn ghi nhận Độc Tử đã chứng A-la-hán.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

Kệ tóm lược:

Thân mạng và Mục-liên

www.daitangkinh.org

*Hy hữu Ca-chiên-diên
Vị tằng hữu, hữu ngã
Kiến cùng với ngu si
Độc Tử được xuất gia.*

